

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43 /2023/HS-ST
Ngày 25-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trung Trọng và ông Lò Văn Quốc.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên tòa:** Ông Bạc Cẩm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/HSST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lường Thị H, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1977 tại huyện SM, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Chiềng Vàng, xã P, huyện SM, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Đưa (đã chết) và bà Quàng Thị Panh, sinh năm 1933; bị cáo có chồng là Lường Văn Phiêu (đã chết) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 7 năm 2023 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Quàng Thị Huyền, sinh năm 1976; trú tại: Bản Pịn, xã P, huyện SM, tỉnh Sơn La (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại là: Anh Lường Văn Thương, sinh năm 1975 (là chồng); Nơi cư trú: Bản Pịn, xã P, huyện SM, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Quàng Thị Panh, sinh năm 1933 (là mẹ đẻ của bị hại); Nơi cư trú: bản Nuốt Cồn, xã P, huyện SM, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lường Văn Thương, sinh năm 1975 (là chồng của bị hại); Nơi cư trú: Bản Pịn, xã P, huyện SM, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

3. Chị Lường Thị Yêu, sinh năm 1995 (là con của bị hại); Nơi cư trú: Bản Pịn, xã P, huyện SM, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Lường Văn Tỉnh, sinh năm 1997 (là con của bị hại); Nơi cư trú: Bản Pịn, xã P, huyện SM, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh Lường Văn Vắn, sinh năm 2002 (là con của bị hại); Nơi cư trú: Bản Pịn, xã P, huyện SM, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Anh Lường Văn Nghĩa, sinh năm 2004 (là con của bị hại); Nơi cư trú: Bản Pịn, xã P, huyện SM, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo ủy quyền của bà Quàng Thị Panh, chị Lường Thị Yêu, anh Lường Văn Tỉnh, anh Lường Văn Vắn, anh Lường Văn Nghĩa là: Anh Lường Văn Thương, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Bản Pịn, xã P, huyện SM, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

7. Anh Lò Văn Hơ, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Bản Giáng Ún, xã Nậm É, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Anh Lường Văn Vui, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Bản Pịn, xã P, huyện SM, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

9. Anh Lường Văn Lượng, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Bản Chiềng Vàng, xã P, huyện SM, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo Lường Thị H là: Anh Lò Văn In, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Bản Nong Lào, xã Chiềng Pha, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 31/3/2023, Lường Thị H, sinh năm 1977; trú tại: bản Chiềng Vàng, xã P, huyện SM, tỉnh Sơn La điều khiển xe mô tô BKS: 26B2 - 326.26 chở Quàng Thị Huyền, sinh năm 1976 (là chị gái ruột của Lường Thị H), trú tại: bản Pịn, xã P, huyện SM, tỉnh Sơn La đi từ xã P, huyện SM đến bản Mớ, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La để viếng đám tang. Đi cùng với Lường Thị H có chị Lường Thị Cẩn, sinh năm 1991, trú tại: bản Pịn, xã P, huyện SM điều khiển xe mô tô BKS: 26B2 - 279.59 chở bà Quàng Thị Diên, sinh năm: 1969, cùng trú tại: bản Pịn, xã P, huyện SM, tỉnh Sơn La. Chị Cẩn điều khiển xe mô tô chở bà Quàng Thị Diên đi trước, còn H điều khiển xe mô tô chở bà Quàng Thị Huyền đi theo phía sau. Khi cả hai điều khiển xe máy đến khu vực Km 84 + 400 m đường Tỉnh lộ 113 thuộc địa phận bản Cát, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La. Đoạn đường cong cua từ phải qua trái, hướng xuống dốc theo chiều hướng 02 xe mô tô lưu thông. Chị Cẩn quan sát thấy phía trước có một chiếc xe ô tô tải mang BKS: 26C - 042.02, nhãn hiệu CHIẾN THẮNG, loại xe tải do Lò Văn Hơ, sinh

năm: 1977; trú tại: bản Giáng Ún, xã Nậm Ét, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược chiều (đang lên dốc, theo hướng Co Mạ - Chiềng Phung). Do thấy, chiếc xe ô tô tải lớn, đường hẹp nên chị Cẩn điều khiển xe mô tô dừng đỗ vào lề đường bên phải để nhường đường cho xe ô tô. Sau khi xe ô tô vượt qua xe mô tô của chị Cẩn thì Lường Thị H điều khiển xe mô tô BKS: 26B2 - 326.26 đi sau không giữ được tốc độ an toàn, không tránh về bên phải theo chiều đang đi, không nhường cho xe ô tô tải BKS: 26C - 042.02 đang đi ngược chiều (đang lên dốc) mà tránh sang bên trái theo chiều đi của mình, dẫn đến xe mô tô do H điều khiển va chạm vào bên trái ba - đờ - sóc xe ô tô BKS: 26C - 042.02. Khi phát hiện xe mô tô BKS: 26B - 326.26 đang lao xuống dốc theo hướng ngược chiều thì Lò Văn Hôn đã điều khiển xe ô tô tải tránh vào lề đường bên phải theo chiều đi của mình nhưng xe mô tô BKS: 26B - 326.26 vẫn va chạm vào bên trái Ba - đờ - sóc xe ô tô, xe mô tô do H điều khiển bị đổ ngã và bị đẩy ngược (lên dốc). Lường Thị H và Quàng Thị Huyền bị ngã xuống mặt đường, hậu quả làm Quàng Thị Huyền tử vong ngay tại chỗ, Lường Thị H bị thương nặng, hai phương tiện xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Lò Văn Hôn: Một chiếc xe ô tô tải, BKS: 26C - 042.02, nhãn hiệu CHIẾN THẮNG, loại xe tải tự đổ; một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 003845, tên chủ xe: Lò Văn Hôn, biển số đăng ký: 26C - 042.02; một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 2000428, biển số đăng ký: 26C - 042.02; một Giấy phép lái xe hạng C số: 310164872763 mang tên Lò Văn Hôn. Một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 0066888, tên chủ xe: Lò Văn Hôn, biển số đăng ký: 26C - 042.02.

Thu giữ của Lường Thị H: Một chiếc xe mô tô BKS: 26B2 - 326.26, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, sơn màu đen - trắng. Một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 050490 mang tên chủ xe: Lường Thị H, biển số đăng ký: 26B2 - 326.26. Một giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS của chủ xe mô tô - xe gắn máy số: AA 24/3643920 và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe gắn máy số: AA 24/3643920, biển số xe: 26B2 - 326.26, chủ xe Lường Thị H.

Thu giữ của Lường Thị Cẩn: Một chiếc xe mô tô, BKS: 26B2 - 279.59, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE.

Kết quả xét nghiệm hóa sinh định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Bệnh viện đa khoa huyện SM, tỉnh Sơn La đối với Lường Thị H ngay sau khi xảy ra tai nạn là 0,000 mg/1 lít khí thở.

Hiện trường chung: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường dốc, cua từ trái qua phải theo hướng Sông Mã đi bản Mớ, xã C. Mặt đường được trải bê tông nhựa, bên hành lang phải là đồi đất đá cao (tà luy dương); bên trái là đất nông nghiệp, vực sâu (tà luy âm) không có dân cư sinh sống.

Tại hiện trường để lại các phương tiện xe ô tô BKS: 26C - 042.02 dừng tại vị trí cuối cùng, đầu xe hướng đi Sông Mã, đuôi xe hướng bản Mớ và xe mô tô, BKS: 26B2 - 326.26 nằm đổ ngã nằm vị trí cuối cùng.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được đặt số tự nhiên thứ tự từ 01 đến 08.

Lấy mép đường nhựa bên phải làm chuẩn, chọn cột tiêu H8 - 84 - DTII3 làm mốc cố định, hướng Sông Mã đi bản Mớ, xã C.

Mặt đường nhựa rộng: 3,65m; lề đường đất phải rộng: 0,70m, rãnh thoát nước phải rộng: 1,06m; sâu: 0,55m.

Đo từ mốc cố định về phía bản Mớ, xã C 15,50m làm tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS: 26C - 042.02 (vị trí số 2). Xe ô tô BKS: 26C - 042.02 sau khi xảy ra tai nạn dừng chệch chéo từ trái qua phải, đầu xe dừng trên mép đường nhựa và lề đường đất trái. Trục bánh sau bên trái dừng sát mép đường trái, trục bánh sau bên phải nằm trên lề đường trái. Mép lốp ngoài trục bánh sau bên trái cách mép đường nhựa phải 2,50m; trục bánh trước bên trái cách mép đường nhựa phải 3,30 m.

Đo từ tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô đến mép ngoài phía trước chắn bùn để lại tổ chức mô màu đỏ vàng (4), kích thước: 1,5 x 0,5 x 0,5 cm, cao so với mặt đất 60 cm.

Đo từ tâm trục bánh sau bên trái về hướng bản Mớ, xã C 7,40m là vết (5) để lại trên mặt đường nhựa để lại lớp mùn cao su màu đen. Vết có kích thước 0,25 m x 0,40 m, tâm vết cách mép đường nhựa phải 1,70m. Đo từ tâm vết (5) hướng bản Mớ, xã C: 5,05 m là vị trí số: (3) là tư thế đổ ngã của xe mô tô BKS: 26B2 - 326.26. Xe mô tô đổ ngã từ trái sang phải, ngang với mặt đường nhựa; tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép đường nhựa phải 2,0 m. Tâm trục bánh trước cách mép đường nhựa phải 1,05 m.

Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô về hướng bản Mớ, xã C: 1,75 m là vết (6). Vết (6) là vết cà trượt chạy đứt quãng theo hướng bản Mớ, xã C đi Sông Mã. Trên mặt vết để lại lớp bột đá màu trắng, vết có kích thước dài 1,40 m; điểm rộng nhất: 0,12 m; đầu vết cách mép đường nhựa phải: 1,86 m. Cuối vết là điểm tỳ giá để chân phía trước bên phải xe mô tô; cuối vết cách mép đường nhựa phải 1,65 m.

Đo từ vết (6) chệch sang phải về hướng bản Mớ, xã C 1,0 m là tâm vết (7) là vết cà trượt hướng bản Mớ, xã C đi Sông Mã, vết chạy đứt quãng. Trên mặt vết để lại vết bột đá màu trắng, vết có kích thước (3 x 12) cm. Tâm vết cách mép đường nhựa phải 1,60 m.

Đo từ tâm vết (7) về hướng bản Mớ 2,45 m là vị trí đầu tử thi nạn nhân; mặt, ngực, bụng hướng lên trên; lưng, gáy hướng xuống dưới. Tư thế nạn nhân nằm dọc trên mặt đường; đầu hướng bản Mớ, chân hướng Sông Mã. Bàn chân bên trái tử thi cách mép đường nhựa phải 1,45 m; đầu tử thi cách mép đường nhựa phải 1,45 m. Tại đầu tử thi để lại vết dịch màu nâu đỏ loang trên diện rộng theo hướng Sông Mã đi bản Mớ, xã C, kích thước: 3,70 x 1,35 m. Vết dịch màu

nâu đỏ là vị trí số (8), đầu vết cách mép đường nhựa phải: 1,40 m. Cuối vết cách mép đường nhựa phải 1,55 m. Trên mặt đường nhựa để lại nhiều mảnh nhựa màu đen bả ma tít, mảng sơn, kính nhựa cụm đèn pha; đèn tín hiệu của phương tiện xe ô tô và mô tô, vỡ rơi trên diện rộng 4,9m x 1,5m. Kiểm tra trên mặt tấp lô xe mô tô hiện số: 03 (đang ở vị trí số 3, hệ thống số).

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông: Phương tiện 01 chiếc xe mô tô, BKS: 26B2 - 326.26, sơn màu trắng - đen, nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE do Lương Thị H điều khiển để lại một số vết chính sau:

Cụm đèn chiếu sáng phía trước bị đập vỡ hoàn toàn, rơi khỏi điểm bắt giữ ban đầu.

Cụm đèn tín hiệu phía trước (bên phải) bị đập vỡ.

Ốp mặt nạ phía trước bị gãy bật bung khỏi vị trí bắt giữ ban đầu.

Ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước bị gãy vỡ, không rõ hình dạng.

Hệ thống điều khiển đèn cốt pha bị bung ra khỏi vị trí bắt giữ ban đầu.

Cần phanh tay bên phải có cày, xước, gãy mặt ngoài còn dính bám lớp sơn màu xanh, kích thước 12 cm x 01 cm, cách cao so với mặt đất: 0,89 m.

Toàn bộ cánh yếm bên phải bị đập vỡ hoàn toàn.

Chắn bùn phía trước bị gãy, vỡ, không rõ hình dạng.

Mặt ngoài cần chân phanh có vết cày, xước dính bám lớp bột đá màu trắng, kích thước: 2,5 cm x 0,05 cm.

Giá đỡ chân phía trước bên phải bị đẩy cong từ ngoài vào trong, trên bề mặt kim loại và ốp cao su có vết cày xước; trên mặt vết còn dính bám lớp bột đá màu trắng, kích thước: 4 cm x 03 cm.

Mặt ngoài ốp nhựa sườn xe bên phải có vết cày xước còn dính bám, kích thước: 08 cm x 01 cm.

Ốp kim loại bảo vệ hệ thống giảm thanh có vết cày, xước từ trên xuống dưới; trên mặt vết còn dính lớp bột đá màu trắng, kích thước: 30 cm x 05 cm.

Kiểm tra hệ thống đèn trên mặt tấp lô đang bị trí số 3.

Phương tiện 01 chiếc xe ô tô, BKS: 26C - 042.02, nhãn hiệu CHIẾN THẮNG, loại xe tải tự đổ do Lò Văn Hôn điều khiển để lại một số vết chính sau:

Mặt ngoài phía dưới ba đờ sóc bên trái xe ô tô, 26C - 042.02 có vết xước từ trước về sau, kích thước 12 cm x 04 cm, cách cao so với mặt đất 83 cm.

Phía dưới cánh cửa bên trái xe ô tô có vết cày xước theo chiều hướng từ trước về sau, vết làm bong tróc mảng ma tít, sơn, kích thước: 40 cm x 17 cm, cao so với mặt đất: 1,06 m.

Mặt ngoài thanh kim loại (chấn bunn phía trước bên trái xe ô tô) có vết va đập, vết bị móp từ ngoài vào trong và làm bong tróc mảng ma tít và lớp sơn phía ngoài; vết có kích thước: 13 cm x 07 cm.

Mặt ngoài phía trên mép lớp bánh trước, bên trái có vết chui, trượt theo chiều hướng từ trước về sau, vết có kích thước: 38 cm x 03 cm.

Phía ngoài ốp chấn bunn bánh lớp phía trước bên trái còn dính bám tổ chức mô màu vàng, đỏ, kích thước: 0,5 cm x 0,5 cm, cách cao so với mặt đất 60 cm.

Phương tiện 01 chiếc xe ô tô, BKS: 26B2 - 279.59, sơn màu đỏ - đen, hiệu HONDA, loại BLADE do Lương Thị Cẩm điều khiển để lại một số vết chính sau:

Kiểm tra xung quanh chấn bunn, ốp gắn giữ biển số, hệ thống giảm thanh, cụm đèn báo hãm, tín hiệu, bánh lốp, ốp bảo vệ nhông xích phía sau không phát hiện dấu vết va chạm, va đập và vết sây xước (do phương tiện được sử dụng trong quá trình sinh hoạt nên để lại nhiều vết hoen rỉ, cày, xước cũ).

Khám nghiệm tử thi đối với bà Quảng Thị Huyền hồi 12 giờ 10 phút, ngày 31/3/2023 tại bản Cát, xã C, huyện TC. Rạch mô da đầu tổ chức dưới da, cơ dưới vết thương vùng cằm phải, bầm dập tụ máu diện rộng, xương hộp sọ nứt vỡ theo đường liên khớp đỉnh cằm phải, đường nứt vỡ phức tạp dài 7,5 cm, chỗ rộng nhất 0,5cm; qua đường nứt vỡ có nhiều máu không đông chảy ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 929/KLGĐTT-PC09 ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Nguyên nhân chết: chấn thương sọ não kín, vỡ hộp sọ theo đường khớp đỉnh-cằm phải, chảy máu nội sọ.

Tại Bản Kết luận giám định ADN số: 231/23/KLGĐ ADN- PYQG ngày 18/4/2023 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Mẫu ký hiệu M1 cần giám định có nguồn gốc từ loài người (*Homo sapiens*). ADN thu từ mẫu ký hiệu M1 cần giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lương Thị H trên tất cả các locus STR đã so sánh. (Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết).

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 151/KLTTCT - TTPY ngày 19/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: Tỷ lệ tổn thương của Lương Thị H tại thời điểm giám định là: 57 % (Năm mươi bảy phần trăm).

Tại Kết luận giám định số 913/KL - KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

1. Các dấu vết nứt, vỡ tại đèn chiếu sáng, cánh yếm bên phải xe mô tô biển kiểm soát 26B2 - 326.26 được hình thành do cày trượt với mặt đường tạo nên.

Mặt ngoài phía trước mặt nạ bên phải, mặt ngoài tay phanh bên phải bám dính chất màu xanh (dạng sơn) do tác động cơ học phù hợp với dấu vết cày trượt, bong tróc sơn phía trước cánh cửa bên trái xe ô tô biển kiểm soát 26C - 042.02.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện được xác định là: Ốp đèn pha bên phải, cụm đèn tín hiệu bên phải xe mô tô biển kiểm soát 26B2- 326.26 va chạm với mặt ngoài phía dưới cánh cửa bên trái xe ô tô biển kiểm soát 26C - 042.02.

Kết luận định giá tài sản số: 22/ KL- HĐĐG ngày 22/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện TC kết luận:

Giá trị thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra của xe ô tô BKS 26C - 042.02 trong vụ tai nạn giao thông là: 2.600.000 đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng);

Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 26B2 - 326.26 trong vụ tai nạn giao thông là: 1.920.000 đ (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản thiệt hại trong vụ tai nạn giao thông là: 4.520.000đ (Bốn triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định điều kiện và nguyên nhân của vụ tai nạn như sau:

Lường Thị H chưa có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật tại thời điểm xảy ra tai nạn Lường Thị H chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm phương tiện, các lời khai của bị cáo Lường Thị H và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án quá trình điều tra xác định được Lường Thị H đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông không chú ý quan sát, đến đoạn đường cong cua, xuống dốc khi phát hiện ô tô mang BKS: 26C - 042.02 do Lò Văn Hôn điều khiển đang lưu thông ngược chiều, H không giảm tốc độ; không giữ khoảng cách an toàn; không cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình; không tránh, nhường đường cho xe đi ngược chiều (đang lên dốc), không có giấy phép lái xe nên đã gây tai nạn giao thông, hậu quả chết một người. Hành vi của Lường Thị H đã vi phạm khoản 5 Điều 4; khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ và khoản 8 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT - BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Lường Thị H và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thỏa thuận bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại Quảng Thị Huyền với tổng số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Gia đình bị hại Quảng Thị Huyền đã nhận đầy đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 222/CT- VKSTC ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố bị cáo Lường Thị H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Lương Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Thị H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Thị H từ 36 (ba mươi sáu) tháng tù đến 40 (bốn mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585; Điều 589; Điều 591; Điều 601 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo Lương Thị H đã tự nguyện bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại Quàng Thị Huyền với tổng số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Gia đình bị hại Quàng Thị Huyền đã nhận đầy đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm.

Chấp nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn Hôn không yêu cầu bị cáo Lương Thị H bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện TC trả lại: Một chiếc xe ô tô tải, BKS: 26C - 042.02, nhãn hiệu CHIẾN THẮNG; một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 003845, tên chủ xe: Lò Văn Hôn, biển số đăng ký: 26C - 042.02; một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 2000428, biển số đăng ký: 26C - 042.02; một giấy phép lái xe hạng C số: 310164872763 mang tên Lò Văn Hôn do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp; một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 0066888, tên chủ xe: Lò Văn Hôn, biển số đăng ký: 26C - 042.02, do Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm toàn cầu cấp cho anh Lò Văn Hôn.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện TC trả lại chiếc xe mô tô, BKS: 26B2 - 279.59, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE cho ông Lương Văn Vui.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lương Văn Lương (người đại diện cho gia đình bị cáo): Một chiếc xe mô tô mang BKS: 26B2 - 326.26, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX.

Trả lại cho bị cáo Lương Thị H: Một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 050490 mang tên chủ xe: Lương Thị H. Một Giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS của chủ xe mô tô - xe gắn máy số: AA 24/3643920 và Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe gắn máy số: AA 24/3643920, biển số xe: 26B2 - 326.26, chủ xe Lương Thị H.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Thị H.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị H thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lương Văn Thương: Bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại, số tiền bồi thường là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Quàng Thị Panh, chị Lương Thị Yêu, anh Lương Văn Tỉnh, anh Lương Văn Vắn, anh Lương Văn Nghĩa, anh Lò Văn Hơ, anh Lương Văn Vui vắng mặt tại phiên tòa.

Xét thấy bà Quàng Thị Panh, chị Lương Thị Yêu, anh Lương Văn Tỉnh, anh Lương Văn Vắn, anh Lương Văn Nghĩa việc vắng mặt, có sự có mặt của người đại diện theo ủy quyền; Anh Lò Văn Hơ, anh Lương Văn Vui vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Ngày 31/3/2023 Lương Thị H điều khiển xe mô tô BKS 26B2 – 326.26 tham gia giao thông chở Quàng Thị Huyền (là chị gái), đi từ xã P, huyện SM đến Bản Mớ, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La. Khi đến khu vực Km 84 + 400 m đường Tỉnh lộ 113 thuộc địa phận Bản Cát, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Đoạn đường cong cua từ phải qua trái, hướng xuống dốc, do không giữ được tốc độ an toàn, không tránh về bên phải theo chiều đang đi, không nhường cho xe ô tô tải BKS: 26C - 042.02 đang đi ngược chiều (đang lên dốc) mà tránh sang bên trái theo chiều đi của mình, dẫn đến xe mô tô do H điều khiển va chạm vào bên trái ba - đờ - sóc xe ô tô BKS: 26C - 042.02, H không có giấy phép lái xe theo quy định, hậu quả làm Quàng Thị Huyền (là chị gái) tử vong ngay tại chỗ.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng đã thu giữ; kết quả khám nghiệm hiện trường; kết quả khám nghiệm phương tiện; kết quả khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y về tử thi của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Bị cáo Lương Thị H điều khiển phương tiện (xe mô tô) tham gia giao thông, chở Quàng Thị Huyền không tuân thủ các quy định của luật giao thông đường bộ, khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, không cho xe đi về bên phải chiều xe chạy của mình, không giữ được tốc độ an toàn và không nhường cho xe ô tô tải đang đi ngược chiều (đang lên dốc) khi điều khiển xe mô tô, hậu quả làm Quàng Thị Huyền tử vong. Hành vi của Lương Thị H đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ và khoản 8 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT - BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lương Thị H đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, thực hiện do lỗi vô ý, trực tiếp xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, xâm phạm về tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bố bị cáo được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bảo lãnh của chính quyền địa phương, bị cáo không biết chữ, là phụ nữ, người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có bảo lãnh của gia đình, chính quyền địa phương, có khả năng tự cải tạo. Sau khi xảy ra tai nạn, bản thân bị cáo bị thương tích 57 %.

Từ các căn cứ nêu trên, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Căn cứ khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Lương Thị H đã bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại Quàng Thị Huyền với tổng số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại Quàng Thị Huyền đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm.

Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật, gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm, do đó cần chấp nhận, căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 26C - 042.02 do tai nạn giao thông gây ra, anh Lò Văn Hôn không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo Lương Thị H.

[5] Đối với Lò Văn Hôn là người điều khiển chiếc xe ô tô, BKS: 26C - 042.02 lưu thông theo chiều xã C, huyện TC đi xã P, huyện SM, tỉnh Sơn La. Khi đi qua vực dốc Bản Cát, xã C, Hôn lái xe ô tô đi đúng phần đường, chiều đi của mình, đảm bảo cho các phương tiện tham gia giao thông. Lương Thị H điều khiển xe mô tô, BKS: 26B2 - 326.26 khi xuống dốc, không đảm bảo tốc độ an toàn, không nhường cho xe ô tô BKS: 26C - 042.02 đi ngược chiều đang lên dốc dẫn đến va chạm, khiến xe mô tô của H va vào phần đầu xe ô tô của Hôn, do vậy Lò Văn Hôn không có lỗi trong vụ tai nạn. Cơ quan CSĐT Công an huyện TC không đề cập vấn đề xử lý đối với Lò Văn Hôn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với một chiếc xe ô tô tải, BKS: 26C - 042.02, nhãn hiệu CHIẾN THẮNG; một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 003845, tên chủ xe: Lò Văn Hôn; một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 2000428, biển số đăng ký: 26C - 042.02; một giấy phép lái xe hạng C số: 310164872763 mang tên Lò Văn Hôn; một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 0066888, tên chủ xe: Lò Văn Hôn, biển số đăng ký: 26C - 042.02. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn Hôn, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện TC trả lại cho anh Lò Văn Hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô, BKS: 26B2 - 279.59, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE. Quá trình điều tra xác định được đây là xe của anh Lường Văn Vui, xét thấy không liên đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã trả lại xe mô tô cho anh Lường Văn Vui là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với một chiếc xe mô tô BKS: 26B2 - 326.26, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, là chiếc xe mà bị cáo H điều khiển gây tai nạn. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe là tài sản chung của gia đình bị cáo. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên khi tham gia giao thông, không có giấy phép lái xe, gia đình bị cáo không biết. Hội đồng xét xử xét thấy: Chiếc xe mô tô là tài sản chung, là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình bị cáo, do vậy cần trả lại cho gia đình bị cáo (người đại diện là anh Lường Văn Lượ).

Đối với một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 050490 mang tên chủ xe: Lường Thị H, biển số đăng ký: 26B2 - 326.26 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 11/7/2018. Một Giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS của chủ xe mô tô - xe gắn máy số: AA 24/3643920 và Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe gắn máy số: AA 24/3643920 do Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm hàng không cấp ngày 10/01/2023, biển số xe: 26B2 - 326.26, chủ xe Lường Thị H, là giấy tờ tùy thân của bị cáo Lường Thị H, cần trả lại cho bị cáo.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo Lường Thị H thuộc diện hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lường Thị H phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Lương Thị H 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/12/2023).

Giao bị cáo Lương Thị H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện SM, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lương Thị H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện SM, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 591, Điều 601 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận bị cáo Lương Thị H đã bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại Quàng Thị Huyền số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Chấp nhận gia đình bị hại anh Quàng Thị Huyền không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Chấp nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn Hôn không yêu cầu bị cáo Lương Thị H bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng.

3. Vật chứng vụ án:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện TC đã trả lại cho anh Lò Văn Hôn: 01 (một) chiếc xe ô tô tải, BKS: 26C - 042.02, nhãn hiệu CHIẾN THẮNG; một Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 003845, tên chủ xe: Lò Văn Hôn; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2000428, biển số đăng ký 26C - 042.02; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 310164872763 mang tên Lò Văn Hôn; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0066888, tên chủ xe Lò Văn Hôn, biển số đăng ký 26C - 042.02.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện TC trả lại 01 (một) chiếc mô tô, BKS: 26B2 - 279.59, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE cho anh Lương Văn Vui.

Trả lại anh Lương Văn Lượng: 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 26B2 - 326.26, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, sơn màu đen - trắng, xe đã qua sử dụng cũ, hỏng nhiều chỗ.

Trả lại cho bị cáo Lương Thị H: 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 050490 mang tên chủ xe Lương Thị H, biển số đăng ký: 26B2 - 326.26 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 11/7/2018; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS của chủ xe mô tô - xe gắn máy số AA 24/3643920 và 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe

gắn máy số AA 24/3643920 do Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm hàng không cấp ngày 10/01/2023, biển số xe 26B2 - 326.26, chủ xe Lường Thị H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Thị H.

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo Lường Thị H, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/12/2023).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/12/2023)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng